TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/DS-ST
Ngày: 26-9-2017
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Huỳnh Tố Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Hưởng
2. Ông Phan Văn Chiếu

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Danh Văn An- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long *tham gia phiên tòa*: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2017/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2017 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123A/2017/QĐXXST- DS ngày 17 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Tuyết M, sinh năm 1969.

Trú tại: ấp T, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C (Nguyễn Văn M), sinh năm 1969

Trú tại: ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1980

Trú Tại: ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà Ngô Tuyết M có mặt, ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị U vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày ngày 19 tháng 6 năm 2017 và cũng như lời khai trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Ngô Tuyết M trình bày: Vào ngày 14/4/2016 bà có cho vợ chông ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị U vay số tiền 40.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 5%/ tháng, thời hạn vay là 10 ngày, tuy nhiên khi đến hẹn thì vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị U không trả tiền vốn và lãi cho bà. Nay bà khởi kiện

yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị U cùng có nghĩa vụ thanh toán trả cho bà số tiền vốn 40.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 14/4/2016 đến nay.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị U không có mặt theo thông báo triệu tập của Tòa án nên Tòa án không thể thu thập được lời khai của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị U.

Về tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập được: Sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân, biên bản hòa giải của UBND ấp T, biên bản hòa giải của UBND xã V, đơn khởi kiện, bản tự khai của bà Ngô Tuyết M, biên bản lấy lời khai của bà Ngô Tuyết M, người làm chứng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, có vi phạm về thời gian chuyển quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát nên đề nghị Thẩm phán rút kinh nghiệm. Về các đương sự trong vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị U đã chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã triệu tập ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị U hợp lệ lần thứ hai nhưng ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị U vẫn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị U.

Về nội dung: Bà Ngô Tuyết M khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị U cùng có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vay gốc là 40.000.000 đồng và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật từ ngày 14/4/2016 đến nay. Việc vợ chồng ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị U vay tiền của bà Ngô Tuyết M là có xảy ra trên thực tế, việc này đã được ông Nguyễn Văn C thừa nhận tại UBND xã V. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị U đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của người vay. Từ đó, yêu cầu của bà Ngô Tuyết M buộc ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị U trả nợ vay là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Tuyết M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 19 tháng 6 năm 2017, bà Ngô Tuyết M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị U cùng có nghĩa vụ trả nợ gốc là 40.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 14/4/2016 đến nay. Do đó, đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Tòa án

nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng. Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị U.

[2] Về nội dung vụ án: Theo bà Ngô Tuyết M trình bày vào ngày 14/4/2016 bà có cho ông Nguyễn Văn C vay số tiền 40.000.000đ, lãi suất 5%, thời hạn vay là 10 ngày thì ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả nợ, tuy nhiên đến ngày thỏa thuận thì ông Nguyễn Văn C không thanh toán gốc và lãi vay cho bà Ngô Tuyết M. Nay bà Ngô Tuyết M yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị U phải trả cho bà số tiền là 40.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh đến nay.

[3] Tại biên bản xác minh ngày 28/7/2017 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thanh xác định vào ngày 13/01/2017, UBND xã V có tổ chức hòa giải cho bà Ngô Tuyết M với ông Nguyễn Văn C về việc tranh chấp tiền vay theo yêu cầu của bà Ngô Tuyết M. Tại buổi hòa giải ông Nguyễn Văn C có tham gia và thừa nhận có thiếu tiền bà Ngô Tuyết M số tiền là 40.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền trên cho bà Ngô Tuyết M nhưng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin được trả dần số tiền trên cho bà Ngô Tuyết M. Việc ông Nguyễn Văn C thừa nhận còn thiếu bà Ngô Tuyết M số tiền 40.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền trên cho bà Ngô Tuyết M là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; Theo quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn", từ đó ông Nguyễn Văn C phải có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Tuyết M số tiền ông đã vay, vì vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Tuyết M buộc ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ngô Tuyết M số tiền vay là 40.000.000đ.

[4] Xét yêu cầu của bà Ngô Tuyết M đối với yêu cầu tính tiền lãi phát sinh đối với số tiền 40.000.000 đồng mà ông Nguyễn Văn C còn thiếu bà, lãi suất bà Ngô Tuyết M yêu cầu theo quy định của pháp luật. Tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: " Lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 150%; theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, mức lãi suất cơ bản là 9%/năm, tương đương 0,75%/ tháng, các bên thỏa thuận lãi suất là 5% đã vượt mức cho phép từ đó điều chỉnh lại theo lãi suất là 1.125%/ tháng tính từ ngày 14/4/2016 đến ngày 26/9/2017 (ngày xét xử sơ thẩm), cụ thể là: 40.000.000đ x 1.125% x 17 tháng 12 ngày bằng số tiền 7.830.000đ.

[5] Theo yêu cầu khởi kiện thì bà Ngô Tuyết M yêu cầu ông Nguyễn Văn C trả lãi suất 5%/tháng bằng số tiền là 28.333.000đ. Tại phiên tòa bà Ngô Tuyết M trình bày nay bà yêu cầu tiền lãi đối với số tiền bà cho ông Nguyễn Văn C vay tính theo lãi suất theo quy định của pháp luật bằng số tiền là 7.830.000đ. Xét việc rút đơn khởi kiện của bà Ngô Tuyết M là tự nguyện nên được chấp nhận, từ đó đình chỉ

một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Tuyết M yêu cầu ông Nguyễn Văn C thanh toán tiền lãi là 20.503.000đ.

[6] Do số tiền ông Nguyễn Văn C vay trong thời kỳ hôn nhân giữa ông và bà Nguyễn Thị U, vì vậy có căn cứ đây là nợ chung của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị U, vì vậy buộc bà Nguyễn Thị U cùng có trách nhiệm trả số tiền trên cho bà Ngô Tuyết M. Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi là 47.830.000đ; Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị U cùng có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Tuyết M số tiền là 47.830.000đ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị U phải nộp số tiền là 2.391.500đ.

Từ những nhận định trên xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, 35, 92, 227, 228, 244, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Tuyết M đối với ông Nguyễn Văn C về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị U phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ngô Tuyết M số tiền 47.830.000đ đồng (Bốn mươi bảy triệu tám trăm ba chục nghìn đồng). Trong đó tiền gốc là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), tiền lãi là 7.830.000 đồng (Bảy triệu tám trăm ba chục nghìn đồng).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Tuyết M đối với ông Nguyễn Văn C đối với yêu cầu tính lãi số tiền 20.503.000đ.

3. Về án phí dân sự: Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị U phải cùng chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.391.500đ (Hai triệu ba trăm chín mươi mốt nghìn năm trăm đồng). Hoàn lại cho bà Ngô Tuyết M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009889 ngày 22/6/2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phước Long.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Huỳnh Tố Hiền

Nơi nhận
-TAND tỉnh Bạc Liêu
- CQTHA huyện Phước Long
- VKSND huyện Phước Long
- Các đương sự
- Lưu